

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**BAN DÂN TỘC** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 5 năm 2021

V/v rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn trong lĩnh vực công tác dân tộc

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại văn bản số 389/STP-VBPQ ngày 07/5/2021 về gửi bổ sung Phụ lục đề xuất, kiến nghị về các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp trong văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước ở Trung ương ban hành cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn trong lĩnh vực công tác dân tộc như sau:

*(Có Phụ lục kèm theo)*

Văn bản này thay thế Công văn số 274/BDT-KHTH ngày 06/5/2021 về việc rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn trong lĩnh vực công tác dân tộc.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở Tư pháp tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Nhân**

**Phụ lục**  
**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ CÁC QUY ĐỊNH MÂU THUẦN, CHÔNG CHÉO, KHÔNG PHÙ HỢP THỰC TIỄN**  
**TRONG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO CƠ QUAN NHÀ NƯỚC Ở TRUNG ƯƠNG BAN HÀNH**  
**CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI TRÊN CƠ SỞ KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY**  
**PHẠM PHÁP LUẬT CỦA UBND TỈNH QUẢNG NGÃI VỀ LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC**  
*(Kèm theo Công văn số: 280/BDT-KHTH ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh)*

TT	Tên văn bản được rà soát	Phân tích quy định mâu thuẫn, chông chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, không phù hợp thực tiễn	Phương án xử lý
01	Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTP-UBDT ngày 17/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số	Thông tư này căn cứ Luật trợ giúp pháp lý năm 2006 nhưng năm 2017, Quốc hội đã ban hành Luật trợ giúp pháp lý mới thay thế cho Luật năm 2006.	Đề nghị bãi bỏ
02	Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018) vì các quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm	Nghị định này quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 là không còn phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019 quy định: - Khoản 1, Điều 99: “Quy định mức học phí được xác định theo lộ trình bảo đảm chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo”. - Khoản 5, Điều 99: “Quy định miễn học phí cho trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này và lộ trình học sinh trung học cơ sở được miễn học phí”.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản thay thế

	<p>học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021</p>	<p>- Điểm a, Khoản 6, Điều 99: Quy định cơ chế thu và quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập.</p> <p>- Khoản 2, Điều 85: Quy định chính sách hỗ trợ và miễn phí, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn), trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.</p>	
03	<p>Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015)</p>	<p>- Khoản 1, Điều 2 Thông tư 24/2010/TT-BGDĐT không phù hợp với Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT;</p> <p>- Điểm b, khoản 1, Điều 13 Thông tư 24/2010/TT-BGDĐT không phù hợp với Khoản 2, Điều 13 Nghị định 116/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Điều 7, 8, 9, 10, 11 Thông tư 24/2010/TT-BGDĐT đã được quy định tại Điều 67, 68, 69, 70, 71 của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.</p>	<p>Đề nghị ban hành văn bản thay thế</p>
04	<p>Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội</p>	<p>Các Điều 8, 9, 10, 11 của Thông tư này đã được quy định tại Điều 67, 68, 69, 70, 71 của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.</p>	<p>Đề nghị bãi bỏ các Điều 8, 9, 10, 11; bổ sung quy định rõ điều kiện học sinh cần đạt để công nhận học sinh nội trú; bổ sung quy định và các điều kiện để được công nhận là trường phổ</p>

	trú.		thông dân tộc nội trú.
05	<p>- Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 27/3/2007</p> <p>- Thông tư liên tịch số 35/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 19/9/2013</p>	Một số nội dung của hai Thông tư này trái với quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.	Đề nghị bổ sung, sửa đổi một số khoản, điều của cho phù với quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ
06	Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020	Mức hỗ trợ còn thấp, chưa phù hợp với thực tiễn hiện nay	Đề nghị ban hành nghị định thay thế để quy định mức hỗ trợ cao hơn, phù hợp với thực tiễn.
07	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn.	<p>- Với mức hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5: Hỗ trợ 40% mức lương cơ sở (khoảng 20.000đ/học sinh/ngày) là thấp so với nhu cầu thực tế, không đảm bảo mức sống, sinh hoạt hằng ngày của học sinh.</p> <p>- Tại Điều 4 quy định về điều kiện học sinh được hưởng chính sách chưa phù hợp với thực tiễn.</p>	Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số Khoản, Điều của Nghị định đã nêu theo hướng: (1) tăng từ 40% lên 50% mức lương cơ sở; (2) trong thời gian đi học, địa bàn sinh sống của các em có thể đã ra khỏi xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn

			nhưng học sinh vẫn được hưởng chính sách cho đến khi hết cấp học; (3) mở rộng đối tượng được hưởng chính sách cho trường mầm non ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, học viên người DTTS học tại các trung tâm GDTX, học sinh người DTTS ở các huyện nghèo...
08	Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học	Khoản 1, Điều 1 quy định: ... <i>chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước...</i> Với quy định này nhiều sinh viên dân tộc thiểu số không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng rất khó khăn.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 1 của theo hướng mở rộng đối tượng được hưởng chi phí hỗ trợ học tập cho cả sinh viên người DTTS không thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.